TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Dương Tiển

2. Ông Nguyễn Văn Thản

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 697/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐST-HN ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị G, sinh năm: 1996. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 33, ấp TL, xã HT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Trần Lý H, sinh năm: 1992. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 30, ấp TL, xã HT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Lê Thị G trình bày*: Chị và anh H chung sống với nhau vào tháng 12/2013, có tìm hiểu trước, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, ngày cưới có cho một số nữ trang gồm 01 đôi bông 01 chỉ, 01 sợi dây 03 chỉ, 01 chiếc lắc 02 chỉ và 01 cặp nhẫn cưới 05 phân tất cả vàng 24k riêng nhẫn cưới vàng 18K. Hiện tại chỉ còn 03 chỉ vàng 24k chị đang giữ, số còn lại bán để mua 01 con bò hiện anh H đang nuôi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Trần Lê H, sinh ngày 01/01/2015 hiện anh H đang nuôi. Trong thời gian chung sống anh chị tạo lập được 01 chiếc xe

Sirius biển số 7811 do mua lại nên chưa sang tên, 01 cái máy giặt, 01 tủ gạt rê, nợ chung không có. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ngày lễ 02/9/2017 chị có xin anh H và gia đình đi chơi, khi chị về thì anh H đuổi đi nên chị bỏ về nhà cô ruột sống, tuy nhiên chị vẫn thường xuyên về thăm con vì hai nhà ở gần nhau. Thời gian chị bỏ đi anh H có đến năn nỉ nhưng chị không đồng ý vì chị cảm thấy vợ chồng không còn phù hợp về tính tình do trước đây chưa tìm hiểu kỷ, hơn nữa chị không còn tình cảm với anh H nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, do đó chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn anh Trần Lý H trình bày*: Anh thừa nhận lời trình bày của chị G là đúng. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn là sai. Trong thời gian chung sống vợ chồng sống rất hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Vào ngày 02/9/2017 anh có cho chị G đi chơi nhưng chị G về trễ nên anh nóng giận có nói "đi chơi chừng nào hết muốn đi nữa thì về" anh không đuổi chị G đi. Sau khi chị G đi được 01 ngày thì anh và mẹ anh có đến năn nỉ đoàn tụ nhưng chị G không đồng ý. Chị G yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn, tuy nhiên tại phiên tòa anh không đồng ý ly hôn mà yêu cầu đoàn tụ. Trường hợp cho anh chị ly hôn thì:

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G, con chung giao cho anh H được nuôi, ghi nhận anh H không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ anh chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị G và anh Trần Lý H chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị G yêu cầu ly hôn do anh chị không còn phù hợp về tính tình, hơn nữa chị không còn tình cảm với anh H, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay, trong thời gian ly thân anh chị có bàn bạc việc hàn gắn gia đình nhưng

chị G không đồng ý. Như vậy có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị G và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/12/2017 chị Gp và anh H thuận tình ly hôn và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị G và anh H đều có yêu cầu nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/12/2017 chị G và anh H thỏa thuận thống nhất cho anh H được tiếp tục nuôi cháu Trần Lê H, sinh ngày 01/01/2015. Tuy nhiên sau đó chị G có đơn thay đổi ý kiến, yêu cầu được nuôi con vì anh H và gia đình ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung của chị. Xét thấy, tại biên bản xác minh thể hiện các thành viên gia đình anh H đã cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị G và tại biên bản lấy lời khai anh H thừa nhận anh chỉ cho chị G thăm không cho đưa đón con về nhà ngủ qua đêm vào ngày cuối tuần vì sợ con bệnh. Như vậy có đủ cơ sở anh H và các thành viên gia đình anh H đã vi phạm quy định tại Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Hơn nữa cháu H còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, đồng thời chị G có nghề nghiệp thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con.

Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu của chị G là có căn cứ và đề nghị của Viện kiểm sát là không phù hợp, nên Hội đồng xét xử giao con cho chị G được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Riêng việc cấp dưỡng nuôi con, chị G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị G phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị G đối với anh Trần Lý H. Chị G được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Giao cho chị G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Lê H, sinh ngày 01/01/2015. Chị G không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị G và anh H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012780 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị G đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu
- Ủy ban nhân dân xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vui